

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **BÙI PHƯƠNG UYÊN**
- Ngày tháng năm sinh: 12/06/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: không
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số nhà 51G5A, hẻm 51, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bùi Phương Uyên, Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ, Khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
Điện thoại di động: 0394475212; E-mail: bpuyen@ctu.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 2008 đến năm 2020: Giảng viên, Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ.
Từ năm 2021 đến nay: Giảng viên chính, Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ.
Chức vụ: Hiện nay: không; Chức vụ cao nhất đã qua:
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ.
Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 3830261.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2008, ngành: Sư phạm Toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 10 năm 2012, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 12 năm 2016, ngành: Khoa học Giáo dục, chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Dạy học phát triển năng lực toán học cho học sinh phổ thông.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học.

- Thúc đẩy phát triển chuyên môn cho sinh viên, học viên cao học và giáo viên toán ở trường phổ thông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên với số lượng: 2 đề tài cấp cơ sở ;

- Đã công bố 39 bài báo KH, trong đó 10 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 3, tại Nhà xuất bản trường Đại học Cần Thơ;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 13 năm qua, tôi đã tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt các nhiệm vụ tại Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ:

- Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức lối sống tốt.

- Tận tụy trong công việc, yêu nghề, có tâm huyết với nghề, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đúng tiến độ; tự học nâng cao trình độ ngoại ngữ Anh văn B2 theo khung châu Âu.

- Đảm bảo đủ giờ chuẩn về giảng dạy; không ngừng tự học để phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân và các hoạt động giảng dạy cho sinh viên đại học, học viên cao học.

- Đã xuất bản 39 bài báo khoa học có uy tín trong và ngoài nước và 3 giáo trình góp phần bổ sung nguồn học liệu phục vụ đào tạo giáo viên tại trường Đại học Cần Thơ; động viên, khuyến khích và hợp tác các đồng nghiệp cũng như học viên cao học có tinh thần nghiên cứu khoa học và điều đó được thể qua việc xuất bản các bài báo khoa học.

- Là chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân.

- Là thành viên tổ điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo đại học Sư phạm Toán học; cao học Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán; thành viên tổ tự đánh giá thực hiện kiểm định AUN-QA thành công đối với chương trình đại học Sư phạm Toán học năm 2021.

- Tham gia giảng dạy học sinh môn Toán tại trường THPT Thực hành Sư phạm (thuộc Trường Đại học Cần Thơ) từ năm 2014 đến năm 2019 nhằm phát triển nghiệp vụ sư phạm, đồng thời chia sẻ, trao đổi chuyên môn cùng giáo viên toán tại trường THPT.

- Tham gia viết tài liệu và bồi dưỡng cho giáo viên ở đồng bằng sông Cửu Long về Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Hợp tác quốc tế: Hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên Đại học Valaya Alongkorn Rajabhat (Thái Lan) theo chương trình “Trao đổi sinh viên” thông qua dự án Sea Teacher trong việc nâng cao liên kết đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			0	3	190	0	190/153/270
2	2016-2017			0	4	239	0	239/143/270
3	2017-2018			0	9	213	132	345/179/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			0	10	259	178	437/198/270
5	2019-2020			3	5	141	52	193/216/270
6	2020-2021			0	6	131	206	337/122/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Chứng chỉ trình độ tiếng Anh B2 do Trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 28/07/2015 (số hiệu: 20127/CFLA-K1.070615, Số vào sổ: 000201).

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ trình độ tiếng Anh B2 do Trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 28/07/2015 (số hiệu: 20127/CFLA-K1.070615, Số vào sổ: 000201).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Hải		HVCH	x		2019-2020	Đại học Cần Thơ	31/12/2020 (Số hiệu: 0005913 Số vào sổ: 0915/ThS-2020)
2	Nguyễn Thị Lan Hương		HVCH	x		2019-2020	Đại học Cần Thơ	31/12/2020 (Số hiệu: 0005916 Số vào sổ: 0918/ThS-2020)
3	Đoàn Thị Kim Ngân		HVCH	x		2019-2020	Đại học Cần Thơ	31/12/2020 (Số hiệu: 0005918 Số vào sổ: 0920/ThS-2020)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Các xu hướng dạy học toán	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ Năm 2016	2		79-107	Số 1608/ QĐ-ĐHCT, ngày 22/12/2015, Quyết định về việc xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; Số 1402/GXN-ĐHCT, 12/07/2021, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình

II		Sau khi được công nhận TS					
2	Phương pháp dạy học toán 1 giáo dục tiểu học	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ Năm 2018	3		49-154	Số 4704/ QĐ-ĐHCT; quyết định về việc xuất bản in ấn và xuất bản giáo trình; Số 1404/GXN-ĐHCT, 12/07/2021, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình
3	Trò chơi sư phạm trong dạy học toán tiểu học	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ Năm 2021	2		1-140	Số 20/QĐ-NXB ĐHCT, ngày 20/04/2021, Quyết định Xuất bản xuất bản phẩm Số 1403/ĐHCT, 12/07/2021, Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I		Trước khi được công nhận TS			
II		Sau khi được công nhận TS			
1	Hướng dẫn học viên cao học và sinh viên sinh viên sử dụng tương tự trong dạy học toán	Chủ nhiệm	TCN2017-14, trường Đại học Cần Thơ	12 tháng	02/06/2017 Xếp loại: Xuất sắc
2	Sai lầm của học sinh khi giải bài tập toán do sử dụng suy luận tương tự: thực trạng và biện pháp khắc phục	Chủ nhiệm	T2018-66, trường Đại học Cần Thơ	8 tháng	06/12/2018 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.a	Tạp chí khoa học quốc tế (tiếng Anh) có phản biện: đồng tác giả 7 bài							
1	“Didactical Contract” As a Tool for Finding out Students’ Errors in Solving Problem: An Illustration in Analytic Geometry	2		Scholars Bulletin ISSN 2412-9771 (Print) ISSN 2412-897X (Online)		1 Google Scholar	2(4) 182-184	4/2016
2	Students’ Errors in Solving Problem: A Case Study based on the Concept “Didactical Contract”	2		European Academic Research ISSN 2286-4822 ISSN-L 2286-4822			4(1) 264-269	2016
3	Students’ Errors in Solving Undefined Problem in Analytic Geometry in Space: A Case Study Based on Analogical Reasoning	2		Asian Journal of Management Sciences & Education ISSN: 2186-845X ISSN: 2186-8441 Print		5 Google Scholar	5(2) 14-18	2016
4	Analogies in Geometry Textbooks for 12th Grade Students in Vietnam	2		American International Journal of Research in Science, Technology, Engineering & Mathematics			10(1) 73-78	5/2015

				ISSN: 2328-3491; ISSN (Online): 2328-3580				
5	Using Analogical Reasoning in Teaching Mathematics: A Survey of Mathematics Teachers at Secondary Schools in the Mekong Delta – Vietnam	2		International Journal of Sciences: Basic and Applied Research (IJSBAR) ISSN: 2307-4531		27 Google Scholar	21(1) 90-100	1/2015
6	A Study of Mathematics Education Students' Difficulties in Applying Analogy to Teaching Mathematics: A Case of the "TWA" Model	2		American International Journal of Research in Humanities, Arts and Social Sciences ISSN (Print): 2328-3734, ISSN (Online): 2328-3696		3 Google Scholar	9(3) 276-280	12/2014
7	Using Analogy in Teaching Mathematics: An Investigation of Education Students in School of Education - Can Tho University	2		International Journal of Education and Research ISSN: 2411-5681			2(7) 91-98	7/2014
I.b	<i>Tạp chí khoa học trong nước (tiếng Việt): tác giả chính 7 bài; đồng tác giả 1 bài</i>							
8	Nghiên cứu cách thức sử dụng suy luận tương tự vào dạy học Phương pháp tọa độ trong không gian của giáo viên toán ở trường trung học phổ thông	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			41 76-80	12/2015

9	Thực trạng sử dụng suy luận tương tự vào dạy học của sinh viên sư phạm Toán - Đại học Cần Thơ qua học phần tập giảng	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			39 1-6	8/2015
10	Sai lầm liên quan đến phương trình mặt phẳng từ cách tiếp cận của suy luận tương tự và hợp đồng dạy học	1	x	Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM ISSN: 2734-9918			6(72) 39-48	6/2015
11	Phân tích thực hành giảng dạy của giáo viên qua tiết học về công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng theo quan điểm của didactic toán	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			36 1-7	2/2015
12	Dạy học khám phá công thức tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng (Hình học 12) bằng suy luận tương tự	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			338 Kì 2 7-2014 54-56	7/2014
13	Các kiểu nhiệm vụ trong chủ đề phương trình mặt phẳng: một nghiên cứu trên cơ sở suy luận tương tự	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			27 108-115	8/2013
14	Sử dụng mô hình FAR vào dạy học tương tự trong toán học	1	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			22b 63-70	2012
15	Mô hình cơ bản dùng cho dạy học định lý toán học	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học			54(6) 19-24	2009

				Thái Nguyên				
				ISSN: 1859-2171				
II	Sau khi được công nhận TS							
II.a	Tạp chí khoa học quốc tế uy tín (Scopus): tác giả chính: 4 bài, đồng tác giả: 6 bài							
16	Developing Mathematical Communication Skills for Students in Grade 8 in Teaching Congruent Triangle Topics	3	x	European Journal of Educational Research ISSN: 2165-8714	Scopus Q3		10(3) 1287-1302	7/2021
17	Impulsing the Development of Students' Competency Related to Mathematical Thinking and Reasoning through Teaching Straight-Line Equations	4	x	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research e-ISSN: 1694-2116 p-ISSN: 1694-2493	Scopus Q4		20(6) 38-65	6/2021
18	The Effectiveness of Applying Realistic Mathematics Education Approach in Teaching Statistics in Grade 7 to Students' Mathematical Skills	3	x	Journal of Education and e-Learning Research e-ISSN: 2410-9991 p-ISSN: 2518-0169	Scopus Q4		8(2) 185-197	4/2021
19	A Case Study of Teaching Real-world Problems Related to Exponential and Logarithmic Equations to Develop Students' Problem-solving Competency	3	x	Universal Journal of Educational Research ISSN: 2332-3205 (Print) ISSN: 2332-3213 (Online)	Scopus (2018-2020) Q4		8(11B) 6152-6165	11/2020
20	A Teaching Process of Fostering	4		Universal Journal of	Scopus (2018-2020)		8(5)	4/2020

	Students' Problem-solving Skills: A Case Study of Teaching the Equation of a Line			Educational Research ISSN: 2332-3205 (Print) ISSN: 2332-3213 (Online)	Q4		1741-1751	
21	A Case Study Of Developing Students' Problem-Solving Skills Through Addressing Real-World Problems Related To Fractions In Primary Schools	4		International Journal of Scientific and Technology Research ISSN: 2277-8616	Scopus (2018-2020) Q3		9(2) 2809-2818	2/2020
22	Enhancing Creative and Critical Thinking Skills of Students in Mathematics Classrooms: An Experimental Study of Teaching the Inequality in High Schools	4		Universal Journal of Educational Research ISSN: 2332-3205 (Print) ISSN: 2332-3213 (Online)	Scopus (2018-2020) Q4	2 Google Scholar	8(2) 477-489	2/2020
23	Developing the Competency of Mathematical Modelling: A Case Study of Teaching the Cosine and Sine Theorems	4		International Journal of Learning, Teaching and Educational Research e-ISSN: 1694-2116 p-ISSN: 1694-2493	Scopus Q4	4 Google Scholar	18(11) 18-37	11/2019
24	Integrating the History of Mathematics into Mathematics Education: A Case Study of Teaching	4		Universal Journal of Educational Research ISSN: 2332-3205 (Print)	Scopus (2018-2020) Q4		7(11) 2454-2462	8/2019

	the Quadratic Equations			ISSN: 2332-3213 (Online)				
25	Applying Experiential Learning to Teaching the Equation of a Circle: A Case Study	4		European Journal of Educational Research ISSN: 2165-8714	Scopus Q3	3 Google Scholar	9(1) 239-255	1/2019
II.b	<i>Tạp chí khoa học quốc tế (tiếng Anh) có phản biện: tác giả chính 2 bài, đồng tác giả 2 bài</i>							
26	Motivating Master Students and Pre-service Teachers of Mathematics Education to Use Analogous Reasoning in Teaching Mathematics	1	x	European Academic Research ISSN 2286-4822 ISSN-L 2286-4822			9(3) 1658-1675	6/2021
27	Using Analogy in Solving Problems: A Case Study of Teaching the Radical Inequalities	1	x	European Journal of Education Studies ISSN: 2501-1111			8(5) 12-20	5/2021
28	Solving A Mathematical Problem in Different Ways: A Case of Calculating the Distance from A Point to A Plane	4		Can Tho University Journal of Science ISSN 1859-2333			54(8) 54-62	11/2018
29	A Survey of the Errors of Students in Grades 10 and 12 When Using Vieta's Formulas to Solve the Associated Mathematical Problems	4		European Journal of Education Studies ISSN: 2501-1111			3(11) 291-305	11/2017
II.c	<i>Tạp chí khoa học trong nước: tác giả chính 8 bài, đồng tác giả 3 bài</i>							

30	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học thông qua một số hoạt động trải nghiệm về đo lường hình học	3	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Số đặc biệt kì 1 tháng 4/2021 51-55	4/2021
31	Vận dụng dạy học dựa trên vấn đề trong giảng dạy diện tích xung quanh hình trụ và thể tích khối trụ (Hình học 12)	3	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt tháng 4/2021 (kì 1) 83-86	4/2021
32	Dạy học thông qua trải nghiệm: một trường hợp vận dụng vào dạy học “giải bài toán bằng cách lập phương trình” lớp 9	2	x	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 232 kỳ 1 1/2021 44-46	1/2021
33	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 11 thông qua dạy học Hình học không gian	2	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			117(178) 12-2020 17-22	12/2020
34	Dạy học khám phá một số khái niệm toán học thuộc chủ đề tổ hợp ở lớp 11 với các mô hình qui nạp	2	x	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 229 kỳ 2 11/2020 9-11	11/2020
35	Khả năng giải bài toán bằng nhiều cách khác nhau của học sinh: nghiên cứu trường hợp tính tích phân	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Số đặc biệt kì 1 tháng 5/2019 80-84	5/2019
36	Sai lầm của học sinh khi sử dụng suy luận	1	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội			91(153) 11/2018	11/2018

	tương tự vào giải các bài toán logarit			ISSN: 1859-3917			87-91	
37	Một số biện pháp giúp học sinh khắc phục các sai lầm khi học chủ đề tính đơn điệu của hàm số	3		Tạp chí Khoa học Giáo dục; Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 0868-3662			147 (12/2017) 62-67	12/2017
38	Phân tích thực hành dạy học của giáo viên qua tiết dạy thể tích khối tròn xoay	3		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP TP HCM ISSN: 2734-9918			14(7) 32-46	7/2017
39	Quy trình dạy học khám phá khái niệm toán học với suy luận tương tự	2	x	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			73(134) 4-2017 35-38; 54	4/2017

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **4 bài, số thứ tự bài báo [16], [17], [18], [19].**

CÔNG TRÌNH XUẤT BẢN VÀ CÔNG BỐ 3 NĂM CUỐI (2019-2021)	
1. Sách:	Giáo trình: Trò chơi sư phạm trong dạy học toán tiểu học, năm 2021 (đồng tác giả)
2. Bài báo khoa học:	
- Bài báo quốc tế uy tín (Scopus):	Tác giả chính: 4 bài, số thứ tự bài báo [16], [17], [18], [19]. Đồng tác giả: 6 bài, số thứ tự bài báo [20], [21], [22], [23], [24], [25].
- Bài báo quốc tế (Tiếng Anh)	Tác giả chính: 2 bài, số thứ tự bài báo [26], [27].
- Bài báo trong nước (Tiếng Việt)	Tác giả chính: 6 bài, số thứ tự bài báo [30], [31], [32], [33], [34], [35].

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Toán học	Tham gia	Số 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/9/2018 về việc thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh CTĐT đại học	Trường Đại học Cần Thơ		
2	Chương trình đào tạo sau đại học Ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Toán	Tham gia	Số 1771/QĐ-ĐHCT, ngày 04/6/2019 về việc thành lập Tổ thư ký và Tổ điều chỉnh CTĐT sau đại học	Trường Đại học Cần Thơ		
3	Kiểm định AUN-QA Chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Toán học	Tham gia	Số 1254/QĐ-ĐHCT, ngày 26/04/2019 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký, các Tổ tự đánh giá thực hiện kiểm định Quốc tế 08 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA	Trường Đại học Cần Thơ		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Phương Uyên